

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2019/HS-ST

Ngày: 31/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2. Ông Dương Minh Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2019/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 649/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

HTN, sinh năm:1983, tại Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Số xyz, xyz, xyz; Chỗ ở: Như trên; Trình độ học vấn: Không biết chữ ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Cha: TVĐ (sống); Mẹ: HTML (sống); Anh chị em ruột: 03 người; Vợ: TTHN, con: 02 người (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008).

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 lần. Lần thứ nhất: ngày 03/01/2017 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 07 tháng tù giam về Tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 10/3/2017. Lần thứ hai: ngày 13/3/2018 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 25/4/2019.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - *có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Ông **HVN** sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà trọ xyz, xyz,.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **HTTA** sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số xxx,yyy,zzzz.

2. Ông **HMN**

sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Số xxx,yyy,zzzz.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 08/7/2019, HTN đi giao cơm tại Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên Cần Thơ trên đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, trên đường về N gặp Bình và Hùng (chưa rõ nhân thân lai lịch), cả 03 rủ nhau đi uống bia tại quán vỉa hè thuộc phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Do không có tiền trả nên N nói với Bình và Hùng ngồi đợi N về nhà lấy tiền. Trên đường về N nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số xxxxxxxxx đi vào hẻm 66 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, khi đi đến trước dãy nhà trọ số 35/4 quan sát thấy cửa rào không đóng, bị cáo dựng xe trước dãy nhà trọ rồi đi bộ vào phòng số 6 lấy trộm 01 bóp da bên trong có số tiền 2.615.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số yyyyyyyyyyyyyyy của ông HVN rồi nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Đến 16 giờ cùng ngày ông HVN thức dậy phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường An Hòa trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều trích xuất camera tại trước hẻm 66 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, phát hiện HTN đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tiến hành làm việc. Tại cơ quan Điều tra, bị cáo thừa nhận đã lấy trộm của ông N, sau khi lấy được tài sản của ông N, bị cáo kiểm tra bên trong bóp và chỉ lấy 500.000 đồng, trả tiền cho quán hết 300.000 đồng, số tiền còn lại trong bóp cùng giấy tờ cá nhân của ông N bị can mang cất giấu tại căn nhà bỏ hoang thuộc tổ 72, khu vực 10, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen – xám, biển số xxxxxxxxx do chị HTTA giao nộp; 01 quần sọc Jean màu xanh; 01 áo thun màu xám cổ tròn, tay ngắn; 01 nón kết màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 bóp da hiệu DocKers màu nâu đen, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số yyyyyyyyyyyyyyy, tất cả các giấy tờ trên đều mang tên HVN.

Tại kết luận định giá tài sản số: 781/BKL-HĐĐG ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Ninh Kiều kết luận: 01 bốp da hiệu DocKers, màu nâu đen giá trị 20.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận Ninh Kiều ra quyết định xử lý vật chứng số 95 ngày 21/8/2019 trả lại 01 bốp da, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy, biển số: yyyyyyyyyyyyyyyy cho ông HVN. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen – xám, biển số xxxxxxxxx cho chị HTTA.

Về trách nhiệm dân sự: Chị HMN (em ruột của bị cáo) đã bồi thường số tiền 2.615.000 đồng cho ông HVN, ông N không có yêu cầu khác về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKSNK ngày 21 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo HTN về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức về việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại vắng mặt không thể hiện ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị HMN đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo cho người bị hại số tiền 2.615.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo để lo cho mẹ già bị bệnh nặng và con bệnh khuyết tật nặng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo HTN về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo HTN từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Đối với vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho ông HVN các tài sản gồm: 01 bốp da, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký mô tô xe máy, biển số yyyyyyyyyyyyyyyy; Trả cho HTTA 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen-xám, biển số xxxxxxxxx nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với 01 quần sọc Jean màu xanh; 01 áo thun màu xám cổ tròn, tay ngắn; 01 nón kết màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu đen liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. *Về trách nhiệm dân sự:* Chị HMN (em ruột của bị cáo) đã bồi thường số tiền 2.615.000 đồng cho ông HVN, ông N không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Điều này cho thấy, ngày 08/7/2019, HTN đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở khi quản lý tài sản của người bị hại lén lút lấy trộm tài sản là 01 bốp da bên trong có số tiền 2.615.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số yyyyyyyyyyyyyyy của ông HVN. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 781/BKL-HĐĐG ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều xác định giá trị: 01 bốp da hiệu DocKers, màu nâu đen giá trị 20.000 đồng.

Xét bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm tài sản nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo đã thành niên, có đủ năng lực hành vi, có sức khỏe và khả năng lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút lấy trộm tài sản. Bị cáo biết rõ lấy trộm tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm.

- *Về nhân thân của bị cáo:* Bị cáo HTN không có tiền sự nhưng bị cáo có 02 tiền án về trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không biết sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Từ đó, cho thấy bị cáo đã xem thường pháp luật, bị cáo không có ý thức sửa đổi bản thân. Tuy nhiên, xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già bệnh nặng và 01 con bị khuyết tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bệnh nặng và con bệnh khuyết tật nặng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên việc

bị cáo và gia đình bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội sau này. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với 01 bóp da, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký mô tô xe máy biển số yyyyyyyyyyyyyyyy là tài sản của ông HVN, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông N và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen – xám, biển số xxxxxxxxx là tài sản của chị HTTA, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Tuyết Anh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Đối với 01 quần sọc Jean màu xanh; 01 áo thun màu xám cổ tròn, tay ngắn; 01 nón kết màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu đen liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- *Trách nhiệm dân sự:* Chị HMN (em ruột của bị cáo) đã bồi thường số tiền 2.615.000 đồng cho ông HVN, ông N không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Phía chị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không đặt ra xem xét giải quyết

4/ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: - Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo HTN phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Bị cáo HTN **02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng)** tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Không đặt ra xem xét giải quyết đối với: 01 bóp da, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký mô tô xe máy biển số 65B1-284 là tài sản của ông HVN và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen – xám, biển số xxxxxxxxxx là tài sản của chị HTTA. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

+ *Tịch thu tiêu hủy:* 01 quần sọc Jean màu xanh; 01 áo thun màu xám cổ tròn, tay ngắn; 01 nón kết màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu đen.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo HTN phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Yến Nhi